**TUẦN 22**

**CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẲNG**

**Bài 51: DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG – TI – MÉT VUÔNG (2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có biểu tượng về diện tích một hình

- Nhận biết được diện tích của một hình thông qua các tính chất bao gồm: mối liên hệ so sánh giữa diện tích hai hình mà hình lớn chứa hình bé, mối liện hệ về diện tích hình lớn bằng tổng diện tích hai hình bé

- Tính được diện tích hình vẽ trên lưới kẻ ô vuông với đơn vị quy ước là ô vuông

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG – TI – MÉT VUÔNG**  **Ngày dạy: 02/02/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV YC HS nối tiếp nhắc lại cách tính chu vi hình tam giác, hình tức giác, hình chữ nhật và hình vuông  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nêu cách tính.  - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (12p)**    - GV YC HS quan sát hình ảnh trong phần khám phá, thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  ? Mai đang cầm gì trên tay?  ? Mai nói gì?  ? Theo em bạn Mai nói vậy đúng hay sai?  - Gv có thể dẫn dắt: Diện tích của một hình sẽ giúp chúng ta so sánh độ to nhỏ với các hình khác.  a/ - GV giới thiệu hình vẽ biển báo giao thông “cấm đi ngược chiều.    ? Đây là hình vẽ gì? Biển báo giao thông này có ý nghĩ gì? Trong biển báo có những hình gì? Hình nào to hơn? Tại sao em biết là to hơn?  - GV KL: Như vậy hình nào nằm bên trong thì bé hơn. Ta nói diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn  + Hình nào nằm ngoài thì to hơn. Ta nói diện tích hình tròn lớn hơn diện tích hình chữ nhật  - GV lấy thêm một số VD để HS củng cố về diện tích hình lồng nhau vừa học  b/ - GV giới thiệu: Sau đây, chúng ta sẽ học một cách tính diện tích các hình vẽ trên giấy kẻ ô li    - Đối với hình vẽ trong SGK, Gv có thể tổ màu nhạt (có độ trong suốt) cho các hình A và B cho rõ  - GV YC HS đếm số ô vuông trong hình A và B và so sánh số ô vuông trong hai hình rồi rút ra kết luận  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV KL: Diện tích hình A bằng diện tích Hình B  - GV lấy thêm một số ví dụ  c/ - GV giới thiệu hình E cắt ra được hai hình C và D    - GV YC HS đếm số ô vuông để tìm diện tích của hình E, C, D và TLCH:  ? Các em thấy mối liên hệ giữa diện tích ba hình này như thế nào?  - GV nhận xét và rút ra KL: Diện tích hình E bằng tổng diện tích hai hình C và D  - GV lấy thêm ví dụ để củng cố kiến thức cho HS | - HS thực hiện theo yêu cầu trong nhóm đôi  - HS lắng nghe  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi mà GV YC.  - HS nêu nhận xét  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS thực hiện theo YC của Gv  - HS lắng nghe  - HS thực hiện đếm và so sánh  - HS nêu nhận xét về số ô vuông và kết luận  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS thực hiện theo YC  - HS lắng nghe  - HS thực hiện đếm số ô vuông.  - HS TL CH. HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, nhắc lại |
| **3. Luyện tập, thực hành: (15p)**  **\* Hoạt động**  **Bài 1:**    - GV YC HS đọc đề bài  - YC HS quan sát hình rồi so sánh  - Gọi HS trả lời và giải thích vì sao  - GV nhận xét, tuyên dương  - Gv kết luận: Diện tích hình tam giác ABC bé hơn diện tích hình tam giác ADC  - GV có thể mở rộng bằng cách nối D với B, rồi YCHS SS diện tích hình tam giác ABD hoạc CDB với diện tích tam giác ADC  -> Bài tập củng cố cách so sánh diện tích giữa hai hình mà hình lớn chứa hình bé  **Bài 2:**    - GV YC HS đọc đề bài  - YC HS đếm số ô vuông ròi so sánh diện tích của hai con vật. Sau đó trao đổi trong nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  ? Để so sánh diện tích của hai con vật em đã làm như thế nào?  - Gv chốt lại đáp án đúng: Con voi có diện tích lớn hơn con cá voi  **Bài 3:**    - GV gọi HS đọc đề bài  **-** YC HS quan sát và TLCH:  ? Hai hình có gì đặc biệt?  ? Em có nhận xét gì về diện tích hai hình A và B?  - GV nhận xét và rút ra kết luận về diện tích của hai hình  - Mở rộng: GV YC HS thực hiện cắt hình vuông A thành 4 phần theo 2 đường chéo, sau đó ghép 4 phần này lại để được một hình chữ nhật (có chiều dài gấp đôi chiều rộng) | - So sánh diện tích hình tam giác ABC với diện tích hình tam giác ADC  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời: Diện tích hình tam giác ABC nhỏ hơn diện tích hình tam giác ABD vì hình tam giác ABC nằm bên trong hình tam giác ADB  - HS lắng nghe  - HS thực hiện YC  - Hình nào có diện tích lớn hơn  - HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi trong nhóm đôi  - Đại diện 2-3 nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  + Đáp án: Con voi có diện tích lớn hơn con cá voi  - HS trả lời: để so sánh diện tích hai con vật em đếm số ô vuông của từng con rồi so sánh  - So sánh diện tích hình A với hình B  - HS quan sát và TLCH:  - Hình A cắt đôi theo đường chéo rồi ghép lại được hình B  - Diện tích của hai hình bằng nhau  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |
| **4. Vận dụng (2p)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS trả lời  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS nêu ý kiến |
| **TIẾT 2: DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG – TI – MÉT VUÔNG**  **Ngày dạy: 12/02/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV YC HS so sánh diện tích của hai hình mà hình lớn chứa hình bé  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá (10 phút)**    a/ GV nêu tình huống: Có hai bạn chim di và chào mào đang tranh cãi xem hình của ai lớn hơn. YC HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  ? Hình của bạn chim di có mấy ô vuông?  ? Hình của bạn chào mào có mấy ô vuông?  ? Theo em hình của bạn nào lớn hơn?  - Gv KL: Nếu chỉ nhìn bằng mắt thường chúng ta không thể biết được hình của bạn nào lớn hơn. Như vậy là chúng ta cần một đơn vị chung để so sánh diện tích hình của hai bạn. Đơn vị đó là xăng-ti-mét.    - GV giới thiệu về xăng-ti-mét: Gv chiếu ô vuông cạnh 1cm minh họa rồi giới thiệu (nêu lại những ý trong khung màu hồng của SGK)  b/ GV HD HS dùng đơn vị xăng-ti-mét vuông để tính diện tích các hình chữ nhật và hình vuông.    ? Biết Môi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 cm2. YC HS tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV KL: Diện tích hình chữ nhật là 3 cm2, diện tích hình vuông là 4 cm2.  **\* Hoạt động (10 phút)**  **Bài 1:**    - GV YC HS đọc đề bài  - YC HS làm vở  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV lấy thêm ví dụ về các số đo có cách đọc đặc biệt  **Bài 2:**    - GV YC HS đọc đề bài  - YC HS đếm số ô vuông ròi điền kết quả vào ô trống. Sau đó trao đổi trong nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  ? Để điền được các số vào ô trống em đã làm như thế nào?  ? Em hãy so sánh diện tích hình con sâu và hình con hươu?  - Gv chốt lại đáp án đúng  **\* Luyện tập (10 phút)**  **Bài 1:**    - GV YC HS đọc đề bài  - YC HS nghiên cứu mẫu trong nhóm đôi để tìm ra cách làm  - Gv có thể giải thích thêm: cô lấy hai hình chữ nhật (có chiều rộng 1 cm, chiều dài 2 cm) và (chiều rộng 1cm, chiều dài 3cm) với diện tích lần lượt là 2cm2 và 3 cm2 rồi ghép thành một hình chữ nhật có chiều rộng 1 cm, chiều dài 5 cm với diện tích 5cm2;....  - YC HS hoàn thành bài tập vào vở  - Gọi HS đọc bài làm  - Gv nhận xét, tuyên dương những bạn hoàn thành nhanh  **Bài 2:**    - GV YCHS đọc đề bài  - YC HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, chữa bài giải đúng  **4. Vận dụng (2 phút)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS quan sát và so sánh.  - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu trong nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trả lời  + Hình của bạn chim di có 4 ô vuông  + Hình của bạn chào mào có 6 ô vuông  - HS có thể nêu nhiều ý kiến khác nhau  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. 3,4 HS đọc lại. HS khác đọc thầm  - HS thực hiện theo YC của Gv  + Diện tích của hình vuông là 4cm2; diện tích của hình chữ nhật là 3cm2  - Hs lắng nghe  - Hoàn thành bảng sau theo mẫu  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung  + Hai trăm ba mươi tư xăng-ti-mét vuông: 234 cm2  + Một nghìn năm trăm xăng-ti-mét vuông: 1 500 cm2  + Mười nghìn xăng-ti-mét vuông: 10 000 cm2  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo YC  - 2 HS đọc YC  - HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi trong nhóm đôi  - Đại diện 2-3 nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  a/ Dình con sâu gồm 4 ô vuông 1cm2  + Diện tích hình con sâu bằng 4 cm2  b/ Hình con hươu cao cổ gồm 9 ô vuông 1 cm2  + Diện tích hình con hươu cao cổ bằng 9 cm2  - Em đã đếm số ô vuông 1 cm2  - Diện tích hình con sâu bé hơn diện tích hình con hươu cao cổ  - Tính (theo mẫu)  - HS nghiên cứu mẫu và đưa ra cách làm. Nhận xét.  - HS lắng nghe và nhắc lại cách làm  - HS hoàn thành vào vở  a/ 37 cm2 + 25 cm2 = 62 cm2  50 cm2 – 12 cm2 = 38 cm2  b/ 15 cm2 x 4 = 60 cm2  56 cm2 : 7 = 8 cm2  - HS nối tiếp đọc bài làm. Nhận xét  - Hs đọc yc  - HS làm việc cá nhân, trao đổi chéo vở kiểm tra. Một HS lên bảng làm bài  Bài giải  Diện tích cánh diều màu đỏ hơn diện tích cánh diều màu vàng là:  900 – 880 = 20 (cm2)  Đáp số: 20cm2  - HS nhận xét  - HS trả lời  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Tính được diện tích hình chữ nhật theo quy tắc đã nêu trong SGK.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích hình chữ nhật và bài toán giải bằng hai bước tính.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực phát triển tư duy định lượng trong không gian thông qua các tình huống liên quan đến diện tích. Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. HS:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **ÔN LUYỆN**  **Ngày dạy: 12/2/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  + Tính được diện tích hình chữ nhật theo quy tắc đã nêu trong SGK.  + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích hình chữ nhật và bài toán giải bằng hai bước tính.  **2.** **Luyện tập, thực hành (30 phút)**  **\* Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 26 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 26, 27 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)(VBT /26)**  - Cho HS quan sát  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  - YC HS nhắc lại quy tắc tính diện tích HCN  *🡺 Gv chốt lại quy tắc tính diện tích HCN*  **\* Bài 2: (VBT/ 26)**  - YC 1 HS trình bày lên bảng  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  - Có cách viết lời giải khác không?  - Bài toán này dễ nhầm ở đâu?  *🡺 Gv chốt các lưu ý khi giải bài toán tính diện tích hình chữ nhật*  **\* Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (VBT/ 27)**  - YC 1 HS đọc bài làm phần a  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  - Có những cách nào để tìm ra đáp án phần a?  - GV nhận xét, khen HS thông minh  - GV đưa ra tấm bìa được chia thành các ô vuông như bài tập. Hỏi HS các cách thực hiện phần b.  - Vậy mỗi bạn nhận được phần kẹo có diện tích bao nhiêu?  - GV nhận xét và khen ngợi.  *🡺 Gv mở rộng thực tế khi chia bánh, chia kẹo*  **\* Bài 4: (VBT /27)**  - GV chiếu bài 1 số HS  - GV nhận xét, khen HS tô đúng diện tích.  **3. Vận dụng (2 phút)**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm được phát 1 hình chữ nhật có các kích thước khác nhau và yêu cầu HS đo để tính diện tích HCN đó. Nhóm nào xong thì kết quả lên bảng theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  Nhóm nào nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng.  **-** GV nhận xét câu trả lời của HS, khen học sinh làm đúng và nhanh.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - HS nối tiếp trả lời  *+ Hình DCEG: Chiều dài : 9 cm, Chiều rộng: 5 cm, Diện tích: 9 x 5 = 45 (cm2)*  *+ Hình ABEG: Chiều dài: 9cm, Chiều rộng: 7 cm, Diện tích: 9 x 7 = 63 (cm2)*  - Học sinh nhận xét  - Muốn tính diện tích HCN ta lấy chiều dài nhận với chiều rộng (cùng đơn vị đo)  - HS lắng nghe, quan sát  - HS trình bày bảng:  *Diện tích tấm gỗ đó là:*  *17 x 8 = 136 (cm2)*  *Đáp số: 136 cm2*  - HS nhận xét  - HS trả lời  - Nhầm chiều dài và chiều rộng    - HS trả lời:  *Dế mèn: 14 cm2, rô-bốt: 14 cm2, gà: 18 cm2, Bu-ra-ti-nô: 18 cm2.*  - HS nhận xét  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS trả lời: Gấp thành 4 phần,…  Đếm số ô vuông hàng ngang và hàng dọc nhân với nhau rồi chia 4  - 16 cm2  - HS quan sát  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nhận xét  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**Bài 52: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính được diện tích hình chữ nhật theo quy tắc đã nêu trong SGK.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích hình chữ nhật và bài toán giải bằng hai bước tính.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực phát triển tư duy định lượng trong không gian thông qua các tình huống liên quan đến diện tích. Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS**: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 1: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG**  **Ngày dạy: 13/2/2024** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính:  35 cm2 + 15 cm2 = ? 45 cm2 + 54 cm2 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  **2. Khám phá (15 phút)**  \* Xây dựng quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.  - Slide hình ảnh:    - Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng?  - Mỗi hàng có mấy ô vuông? Tính số ô vuông có trong hình.  - Gv chỉ hình giới thiệu : Mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1cm2  - Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu?  + Tính diện tích của hình chữ nhật trên  + 4 là chiều gì của hình chữ nhật?  + 3 là chiều gì của hình chữ nhật?  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật em làm thế nào?  - Nhận xét bạn.  *- HS đọc lại quy tắc trong SGK*  *=> Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng(cùng đơn vị đo)*  **3. Hoạt động (15 phút)**  **Bài 1. Nêu số đo chiều dài, chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật.**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.    - Tương tự làm tiếp với HCN AEGD  - Chữa bài, Soi phiếu  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm vở) Diện tích hình chữ nhật ?**  - Thực hiện vào vở.  - Soi, chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Tấm gỗ có diện tích là bao nhiêu?  - Nêu cách tính diện tích của tấm gỗ?  *=> Muốn tính diện tích hình chữ nhật em làm thế nào?*  **Bài 3: Tính diện tích?**  - GV cho HS làm bài tập vào nháp.  - Quan sát tranh    - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - Mỗi một ô vuông là bao nhiêu cm2 ?  - Muốn tìm mỗi bạn nhận được miếng sô-cô-la bao nhiêu xăng-ti-mét vuông em làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (2 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được cách tính diện tích của HCN.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: b/c  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - ... 3 hàng.  - ... 4 ô vuông.  - ... 4 x 3 = 12 (ô vuông) B/c  -... 4cm2  -... 4 x 3 = 12 (cm2)  b/c  - … chiều dài  - ... chiều rộng  - ...lấy chiều dài nhân với chiều rộng.  - Nhận xét.  -... đọc quy tắc SGK  -... lắng nghe. Nhắc lại  - Nêu yêu cầu.  - 1 HS nêu cách điền số vào ô trống .  - HS lần lượt làm vào phiếu bài tập:  + Điền số: Chiều dài HCN BEGC là 4cm .  + Điền số: Chiều rộng HCN BEGC là 3cm .  + Diện tích HCN BEGC là .  4 x 3 = 12 (cm2)  - Nhận xét.  - Nêu yêu cầu.  - HS làm vở.  Lời giải  Diện tích tấm gỗ là:  15 x 5 = 75(cm2)  Đáp số: 75cm2  + ... 75cm2  + ... lấy chiều dài là 15cm nhân với chiều rộng là 5cm  + ... lấy chiều dài nhân với chiều rộng cùng đơn vị đo.  - Nêu yêu cầu.  - ...quan sát  - ...kết quả  + Rô bốt : 6 cm2  + Bu-ra-ti-nô: 8 cm2  +Gà trống: 10 cm2  + Dế: 12 cm2  - ... 1 cm2  - ...đếm số ô....  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TIẾT 2: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG**  **Ngày dạy: 14/2/2024** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV kiểm tra bài cũ.  - Tính chu vi hình chữ nhật ABCD biết chiều dài là 16 cm, chiều rộng là 5 cm.  - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm ntn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (10 phút)**  \* Xây dựng quy tắc tính diện tích hình vuông.  - Slide hình ảnh:    - Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng?  - Mỗi hàng có mấy ô vuông? Tính số ô vuông có trong hình.  - Gv chỉ hình giới thiệu : Mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1cm2  - Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu?  + Dựa vào số ô vuông tính diện tích của hình vuông trên ?  + 3 là gì của hình vuông?  *=> Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?*  - Nhận xét bạn.  *- HS đọc lại quy tắc trong SGK*  *=> Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó(cùng đơn vị đo)*  **3. Luyện tập (15 phút)**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính chu vị, diện tích hình vuông.**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.  - Chữa bài, Soi phiếu    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2 a: (Làm vở) Diện tích hình vuông ?**  - Thực hiện vào vở.  - Soi, chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Miếng bánh có diện tích là bao nhiêu?  - Nêu cách tính diện tích của miếng bánh hình vuông đó?  *=> Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?*  **Bài 2 b**  - Thực hiện vào nháp.  - Soi, chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Miếng bánh bị cắt đi có diện tích là bao nhiêu?  - Miếng bánh còn lại có diện tích là bao nhiêu?  - Nêu cách tính diện tích của miếng bánh bị cắt đi đó?  *=> Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?*  **Bài 3: (Làm việc nhóm) độ dài, diện tích hình vuông?**  - GV cho HS nháp.  - Quan sát tranh    - Gọi HS lên bảng ghép, chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  => *=> Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó(cùng đơn vị đo.*  **3. Vận dụng (2 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được cách tính diện tích của hình vuông.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS thực hiện  - ... chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)  - HS lắng nghe.  - ... quan sát  - ... 3 hàng.  - ... 3 ô vuông.  - ... 3 x 3 = 9 (ô vuông) B/c  -... 3cm2  Lời giải  Diện tích của hình vuông trên là: 3 x 3 = 12 (cm2)  - ... 3 là độ dài một cạnh hình vuông.  - ...lấy cạnh dài nhân với cạnh.  - Nhận xét.  -... đọc quy tắc SGK  -... lắng nghe. Nhắc lại  - Nêu yêu cầu.  - 1 HS nêu cách tính chu vị, diện tích hình vuông .  - HS lần lượt làm vào phiếu bài tập  - Nhận xét  - Đối chiếu kq của bạn với kq mình.  - Nêu yêu cầu.  - HS làm vở.  Lời giải  Diện tích miếng bánh là:  8 x 8 = 64(cm2)  Đáp số: 64cm2  + ... 64cm2  + ... lấy cạnh là 8 cm nhân với cạnh là 8cm  + ... lấy cạnh nhân với chính nó (cùng đơn vị đo).  - Nêu yêu cầu.  - HS làm nháp.  Lời giải  Diện tích miếng bánh bị cắt đi là: 3 x 3 = 9(cm2)  Diện tích miếng bánh còn lại là:  64 – 9 = 55(cm2)  Đáp số: 55cm2  + ... 9cm2  + ... 55cm2  + ... lấy cạnh là 3cm nhân với cạnh là 3cm  + ... lấy cạnh nhân với chính nó (cùng đơn vị đo).  - Nêu yêu cầu.  - HS làm nháp.  - ...quan sát  -...thực hiện, chia sẻ    Lời giải  Độ dài cạnh hình vuông là:  2 x 4 = 8(cm2)  Diện tích hình vuông đó là:  8 x 8 = 64(cm2)  Đáp số: 64cm2  - Đại diện nhóm trả lời:  + Mỗi một ô vuông là bao nhiêu cm2 ?  - ... 2 cm2  + Cạnh hình vuông vừa xếp được là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? Bạn làm thế nào?  - ...8 cm2 , lấy 2 x 4 = 8 cm2  + Muốn tính diện tích hình vuông được ghép bởi các hình bạn áp dụng công thức nào  - … công thức tính diện tích hinh vuông.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TIẾT 3: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG**  **Ngày dạy: 15/2/2024** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV kiểm tra bài cũ.  +Câu 1: Nêu quy tắc tính diện tích hình chữ nhật?  +Câu 2:Nêu quy tắc tính diện tích hình vuông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập (30 phút)**  **Bài 1a. (Làm việc cá nhân) Tính diện tích chữ nhật, hình vuông.**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.  - Nhận xét bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 1 b: (Làm nháp) Diện tích hình vuông ?**  - Thực hiện vào nháp.  - Soi, chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Diện tích hình H là bao nhiêu?  - Nêu cách tính diện tích của hình H?  *=> Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?*  **Bài 2a: Số? (Làm việc nhóm)**  - Thực hiện vào phiếu bài tập.    - Soi, chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Mảnh đất của ba bác kiến có chu vi bằng bao nhiêu?  - Mảnh đất màu đỏ có diện tích băng bao nhiêu?  - Mảnh đất màu xanh có diện tích băng bao nhiêu?  - Mảnh đất màu nâu có diện tích băng bao nhiêu?  *=>Cách tính chu vi hình vuông, diện tích hình vuông có gì khác nhau?*  **Bài 2b: So sánh?**  **- Chữa bài:**  Diện tích của ba mảnh đất đỏ, xanh nâu bằng bao nhiêu? So sánh diện tích của ba mảnh đó rồi tìm mảnh có diện tích lớn nhất.  *=> Nêu cách tính chu vi của hình chữ nhật, hình vuông?*  *- Cách tính diện tích của hình chữ nhật có gì khác cách tính diện tích hình vuông.*  **Bài 3: Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông?**  - GV cho HS vở.  - Gọi HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương  => Em đã vận dụng kiến thức gì khi giải bài toán?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *=> Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó(cùng đơn vị đo)*  **Bài 4: Diện tích hình chữ nhật.**  **- Chữa bài:**  Tìm diện tích của tấm kính còn lại. Đầu tiên ta phải di tìm diện tích của cả tấm kính lớn, tiếp theo tìm diện tích của mỗi tấm kính. Tìm diện tích của ba tấm kính. Cuối cùng là tìm tấm kính còn lại.  - GV nhận xét, tuyên dương  => Em đã vận dụng kiến thức gì khi giải bài toán?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *=> Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)*  **3. Vận dụng (2 phút)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được cách tính diện tích của hình vuông.  - Nhận xét, tuyên dương | + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe.  - Nêu yêu cầu.  -.. nhận xét.  - Nêu yêu cầu.  - HS làm nháp.  Lời giải  Diện tích hình H là:  49 + 180 = 229(cm2)  Đáp số: 229cm2  + ... 229cm2  + ... tính tổng diện tích của hình vuông  + ... lấy cạnh nhân với chính nó (cùng đơn vị đo).  - Nêu yêu cầu.  - HS làm phiếu bài tập.  Lời giải    + ... 20cm  + ... 25cm2  + ... 21cm2  + ... 24cm2  + ... chu vi = cạnh x4  +....diện tích = cạnh x cạnh  - ...đọc thầm nêu yêu cầu  - Nêu yêu cầu.  - ...nháp  - ...mảnh đất đỏ: 5 x 5 = 25 cm2  ­­- mảnh đất xanh: 7 x 3 = 21 cm2  - ...mảnh đất đỏ: 6 x 4 = 24 cm2  - Diện tích mảnh đất màu đỏ lớn nhất  - ... nêu  -... diện tích HCN = chiều dài nhân với chiều rộng  diện tích HV = cạnh x cạnh  - HS làm vở.  Lời giải  Diện tích tấm bìa màu đỏ là:  6 x 3 = 18(cm2)  Diện tích tấm bìa hình vuông là:  18 x 2 = 36(cm2)  Đáp số: 36cm2  - Đại diện nhóm trả lời:  -... tính diện tích hình vuông.  - Nêu yêu cầu.  - ...nháp  Lời giải  Diện tích của tấm kính lớn là:  85 x 30 = 2550 (cm2)  Diện tích mỗi tấm kính cắt đi là:  80 x 10 = 800 (cm2)  Diện tích 3 tấm kính cắt đi là:  800 x 3 = 2400 (cm2)  Diện tích phần tấm kính còn lại là:  2550 – 2400 = 150 (cm2)  Đáp số: 150 cm2  -... tính diện tích hình chữ nhật.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**Bài 53: LUYỆN TẬP CHUNG (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính được chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh.

- Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: LUYỆN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 16/2/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các hình mà em đã được học?  + Câu 2: Muốn tính chu vi của một hình em làm thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập (25 phút)**  **Bài 1. (Phiếu bài tập) Số? Tính chu vi, cạnh hình vuông.**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết bài 1.  - Yc làm phiếu bài tập.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.    => *Để tính được chu vi, cạnh hình vuông em làm thê nào?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2a: (Làm vở) Tính chu vi hình chữ nhật?**  - GV hướng dẫn cho HS nhận biết bài 2  - Yc quan sát mẫu.    - 20 cm là chỉ số nào?  - 50 cm là chỉ số nào?  - Để làm được bài toán trên việc đầu tiên em phải làm gì?  - Nhận xét bạn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=> Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân 2 (cùng đơn vị đo).*  **Bài 2b:**  - GV hướng dẫn cho HS nhận biết bài 2b  - Chữa bài  - Soi bài  - Nhận xét bạn  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Tính chu vi hình chữ nhật, nhân số có hai chữ số cho số có một số?**    - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc nhóm 4) Tính chu vi hình tứ giác, so sánh?**  - GV cho HS quan sát tranh vẽ.    - GV chia nhóm 4, các nhóm các nhóm thảo luận đưa ra kết quả  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=> GV đếm số khoảng cách rồi đem cộng lại với nhau thì ta sẽ được chu vi vườn hoa của ba bạn.*  **3. Vận dụng (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Việt Nam thân yêu”. Yêu cầu HS chia nhóm 4 để tham gia chơi.  Câu 1: Hình vuôn có cạnh 10cm, chu vi là bao nhiêu?  Câu 2: Hình chữ nhật có chiều dài 8cm, chiều rộng 5cm thì diện tích là bao nhiêu?  Câu 3: Chu vi hình vuông là 12cm, vậy cạnh hình vuông là bao nhiêu?  Câu 4: Muốn tính chu vi của hình vuông em làm thế nào?  - Nhận xét trò chơi, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: miệng  + Muốn tính chu vi của một hình ta lấy đồ dài các cạnh cộng lại với nhau  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu  - HS làm phiếu bài tập.  + Cạnh hình vuông là 20cm thì chu vi bằng 80 cm  + Cạnh hình vuông là 5cm thì chu vi bằg 20 cm  + Chu vi hình vuông bằng 40cm thì cạnh bằng 10cm.  + Chu vi hình vuông bằng 100cm thì cạnh bằng 25cm  + Áp dụng quy tắc lấy cạnh nhân với 4.  + Cạnh bằng chu vi chia cho 4  - HS làm vở.  + Quan sát mẫu  + 20cm là đổi từ 2dm  + 50cm là chu vi hình chữ nhật.  + Nhận xét  + Đổi chúng về cùng một đơn vị đo  + HS làm vở.  Lời giải  Đổi 1m = 10dm  Chu vi hình chữ nhật là:  (10 + 2) x 2 = 24(cm)  Đáp số: 24cm  + HS nêu yêu cầu  + Làm vở  + Một viên gạch hình vuộng có cạnh là 30cm  + Tính chu vi hình chữ nhật được ghép bởi 3 viên gạch.  ­­Lời giải  Chiều dài hình chữ nhật là:  30 x 3 = 90 (cm)  Chu vi hình chữ nhật là:  (90 + 30) x 2 = 240(cm)  Đáp số: 240cm  - Nêu yêu cầu.  - Quan sát  - Thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày.  + Trong tranh là vườn hoa của ba bạn Mai, Nam  + Bạn ong đã tìm đến vườn hoa có hàng ráo dài nhất do bạn Việt chăm sóc.  + Bạn chuồn chuồn đã tìm đến vườn hoa có hàng ráo ngắn nhất do bạn Mai chăm sóc.  + Nhận xét  + Đại diện nhóm cho câu hỏi qua các địa danh, tiến hành thảo luận nhanh và đưa ra phương án trả lời.  1. Chu vi hình vuông là 40cm.  2. Diện tích hình chữ nhật là 40cm2.  3. Cạnh hình vuông là 3cm.  4. Muốn tính chu vi của hình vuông em lấy cạnh nhân với 4. |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 19/2/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi “Con vật em yêu” để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn tính diện tích hình vuông ta làm thế nào?  + Câu 2: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  1. Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy cạnh nhân cạnh.  2. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* **(30p)**  **Bài 1. Làm việc cả lớp.**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài. Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở nháp.  - GV mời 2 HS lên bảng trình bày bài làm a và b, cả lớp theo dõi, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2.** Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó. (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi 1 HS đọc đề bài và tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu cả lớp làm bài theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung).  **Bài 3.** Việt cắt được các miếng bìa như hình dưới đây. Hai miếng bìa nào có diện tích bằng nhau.  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu cả lớp làm bài theo nhóm 4.  **-** Gv mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4.** Độ dài hình vuông có chu vi 36cm. Tính diện tích của hình vuông đó. (Làm việc cá nhân)  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán  - Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân vào vở.  **-** Gv thu vở, chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương, sửa sai. | - 1 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm 2 bài tập a và b vào vở nháp, 2 HS lên bảng trình bày cả lớp theo dõi, nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài và tóm tắt:  - Cả lớp làm theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày, các nóm khác nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài  - Làm theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày, các nóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS tóm tắt bài toán:  - Làm bài cá nhân vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng. (2p)**  - GV tổ chức thực hành để học sinh đo và tính diện tích.  - GV yêu cầu lớp chia ra các tổ để thực hành đo, tính diện tích của các miếng bìa trên.  - GV nhận xét, tuyên dương (trao thưởng)  - Nhận xét tiết học. | - HS chia tổ để thực hành.  - Các tổ đo, tính diện tích các miếng bìa |
| **TIẾT 3: LUYỆN TẬP CHUNG**  **Ngày dạy: 20/2/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* **(30p)**  **Bài 1.** Để sửa chữa một mảng nền nhà, cần dùng 9 tấm gỗ lát sân, mỗi tấm có dạng hình chữ nhật với chiều dài 45cm và chiều rộng 9cm. Hỏi diện tích mảng nền nhà cần sửa chữa là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? (Làm việc cá nhân).  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân vào vở.  - GV thu vở, chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương, sửa sai.  **Bài 2.** Hình H gồm hình chữ nhật ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình dưới đây. (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi 1 HS đọc đề bài và tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu cả lớp làm bài theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung).  **Bài 3.** Mai, Nam và Việt cắt được 3 tờ giấy như hình vẽ dưới đây. Biết tờ giất màu của Nam có chu vi bằng tờ giấy màu của Việt nhưng có diện tích bé hơn. Em hãy xác định tờ giấy màu mỗi bạn đã cắt được. (làm việc nhóm 4)  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu cả lớp làm bài theo nhóm 4.  **-** Gv mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương, Kết luận: | - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS đọc đề bài và tóm tắt:  - Cả lớp làm vào vở.  - HS lắng nghe, rút kin nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài  - Làm theo nhóm 2: làm câu a, b theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày, các nóm khác nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng. (2p)**  - GV tổ chức thực hành để học sinh đo và tính diện tích.  - GV nhận xét, tuyên dương (trao thưởng)  - Nhận xét tiết học. | - Các tổ đo, tính diện tích của bảng đen, bàn giáo viên và bàn học sinh.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả đo và tính được. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................